TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 240/2022/HNGĐ -ST
Ngày : 19 – 9 – 2022
V/v xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Lương Tiến Sĩ.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Huỳnh Hoàng Khởi
Ông Võ Thanh Liêm
- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Phạm Thị Cúc – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 19 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 403/2022/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 7 năm 2022 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 269/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự :

Nguyên đơn: Chị Lê Thị B, Sinh năm: 1990; Cư trú tại : Ấp Bà Điều, xã A, thành phố B, tỉnh C. Xin vắng mặt.

Bị đơn: Anh Trần Văn Thật, Sinh năm: 1972; Cư trú tại : Ấp Bà Điều, xã A, thành phố B, tỉnh C. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về hôn nhân: chị B và anh Th kết hôn năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân thị trấn D, tỉnh C. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cải, không hợp nhau không thể hàn gắn được và vợ chồng ly thân khoảng 02 năm. Nay nhận thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên chị B xin được ly hôn với anh Th.

Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Thị Bảo Ch, sinh ngày 30/10/2011. Khi ly hôn chị B yêu cầu được nuôi con không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung : không có.

Đối với anh Th Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên vụ án được tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng : chị B xin được vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo luật định. Đối với anh Th Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo luật định.

[2] Về nội dung tranh chấp được xác định là xin ly hôn. Chị B và anh Th có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện G, tỉnh C, hôn nhân có đủ điều kiện kết hôn theo luật định nên được chấp nhận là hợp pháp và được pháp luật công nhận, bảo vệ. Quá trình giải quyết vụ án chị B cho rằng vợ chồng xảy ra mâu thuẫn không thể hàn gắn được và vợ chồng đã ly thân khoảng 02 năm, vì vậy chị yêu cầu được ly hôn với anh Th. Xét thấy hôn nhân giữa chị B và anh Th có nhiều mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị B là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3] Về con chung : Có 01 con chung tên Trần Thị Bảo Ch, sinh ngày 30/10/2011. Khi ly hôn chị B yêu cầu được nuôi con. Xét thấy việc nuôi con là trách nhiệm của cha, mẹ. Tuy nhiên trong quá trình giải quyết vụ án anh Th vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến gì về vấn đề con nên anh tự tước đi quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Song theo quy định tại Điều 81 luật hôn nhân và gia đình thì con từ đủ 07 tuổi trở lên phải xem xét nguyện vọng của con, nên Tòa án tiến hành ghi ý kiến của cháu Ch thì cháu xác định có nguyện vọng sống với mẹ khi chị B và anh Th ly hôn, vì vậy cần giao con cho chị B nuôi là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chị B không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[4]Về tài sản chung và nợ chung : Chị B khai không có.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình chị B phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

- Căn cứ Điều 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị B được ly hôn với anh Trần Văn Th.

- Về con chung : Giao cháu Trần Thị Bảo Ch, sinh ngày 30/10/2011 cho chị B nuôi dưỡng. Anh Th được quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con : Chị B không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung : Chị B khai không có.

2. Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm chị B phải chịu 300.000đ, ngày 11/7/2022 chị Bé đã dự nộp 300.000đ theo lai số 0001700 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được giữ y sung Ngân sách nhà nước.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
-TAND Tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- Đương sự;
- Lưu Hồ sơ,
- Lưu Án văn (VPTANDTPCM);
- Lưu VT (TM:TANDTPCM).

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lương Tiến Sĩ